TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03/3/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trần Thị Oanh
2. Bà Bùi Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 463/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2020, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình "* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: phố L, phường Th, quận Đ, thành phố H

Bị đơn: Anh Phạm Tiến L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: chung cư M, tổ 2 phường D, quận L, thành phố Hà Nội

(Chị Mai L có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử, Nguyên đơn là chị Trần Thị Mai L trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Phạm Tiến L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 20/01/2003 tại Uỷ ban nhân dân phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị hạnh phúc được khoảng 05 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống luôn bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 15/10/2019 đến nay. Tháng 8/2020, chị đã làm đơn xin ly hôn anh L nộp ra Tòa, nhưng sau đó chị đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ, nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để ổn cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chịcó 02 con chung là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 22/9/2003 và Phạm Trung K, sinh ngày 24/8/2007. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 2 cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi conchung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Tiến L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án, và cũng không có ý kiến hoặc văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc chị Mai L làm đơn xin ly hôn anh cũng như việc nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Tại phiên tòa:

- Chị Mai L vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tiến L để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Mai L có nguyện vọng được nuôi hai cháu Anh Kh và Trung K

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Mai L không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa; Về phía các đương sự: Nguyên đơn là chị Trần Thị Mai L chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn là anh Phạm Tiến L không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử:

Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai L, xử cho chị Mai L được ly hôn với anh Phạm Tiến L.

Về con chung: Do các cháu Anh Kh và Trung K đều có nguyện vọng ở với mẹ nên cần chấp nhận, giao cả 02 cháu cho chị Mai L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai L không có yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Về tài sản chung và công nợ chung: Do chị Mai L không có yêu cầu nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Tiến L có đăng ký tạm trú và ở tại Phòng 105 chung cư 19/59/199 Hồ Tùng Mậu, tổ 2 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên TAND quận Nam Từ Liêm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng và tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Trần Thị Mai L có mặt, bị đơn là anh Phạm Tiến L vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mai L:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Mai L và anh Phạm Tiến L đăng ký kết hôn ngày 20/01/2003 tại Uỷ ban nhân dân phường Mai Động, quận Hai Bà Trưng (nay là quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, anh L không hợp tác, không lên Tòa và cũng

không có ý kiến hay văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc chị Mai L làm đơn xin ly hôn anh, thể hiện thái độ không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, anh L có nhận được, ký nhận các biên bản nhưng cũng không có ý kiến nào thể hiện quan điểm của mình về việc chị Mai L làm đơn xin ly hôn anh. Căn cứ vào lời khai của chị Mai L cùng các tài liệu Tòa án xác minh được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa anh Phạm Tiến L và chị Trần Thị Mai L có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mai L và anh Tiến L là có thật, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Mai L, cho chị Mai L được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị Mai L và anh Phạm Tiến L có 02 con chung là Phạm Anh Kh, sinh ngày 22/9/2003 và Phạm Trung K, sinh ngày 24/8/2007.

Xét yêu cầu về việc nuôi con sau khi ly hôn của chị Mai L, HĐXX thấyrằng : Từ khi chị Mai L và anh L sống ly thân thì các con đều ăn ở, sinh hoạt ổn định với chị Mai L. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung sau khi ly hôn, Tòa án đã tiến hành tham khảo nguyện vọng của các cháu Anh Kh và Trung K, cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ phải ly hôn. Xét điều kiện thực tế, các cháu Anh Kh và Trung K đang ở với mẹ, phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần. Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, anh L không hợp tác với Tòa, đã nhiều lần được Tòa án triệu tập nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc anh có đồng ý ly hôn với chị Mai L theo đơn của chị Mai L hay không, cũng không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Như vậy là anh đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, không muốn hòa giải đoàn tụ. Nên HĐXX xét giao cháu Anh Kh và Trung K cho chị Mai L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do chị Mai L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị Mai L không đề nghị Toà án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:Chị Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mai L và anh Phạm Tiến L

được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014*;* Khoản 1 Điều 28;điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Mai L.Cho chị Trần Thị Mai L được ly hôn với anh Phạm Tiến L.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Mai L và anh Phạm Tiến L có 02 con chung là cháu Phạm Anh Kh, sinh ngày 22/9/2003 và cháu Phạm Trung K, sinh ngày 24/8/2007. Giao cháu Anh Kh và cháu Trung K cho chị Trần Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Anh Phạm Tiến L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Mai Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009797 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị Mai L đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Mai L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tiến L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận :
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm,
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.Mai Động, Q.Hoàng Mai, TP. Hà Nội (Số 09, quyển số 01/2003, ngày 20/01/2003);
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Kim Thanh